Nhật tụng Kālāma – Kinh tạng trích diễm

Kinh tự hoan hỷ (1) – 28/04/2024

Kalama tri ân cô Diệu Hỷ ghi chép

Thưa bà con,
Trưa nay chúng ta học tiếp bài nữa của Kalama 1 - Kinh Tự Hoan Hỷ.
Bà con có thể vào Trường Bộ Kinh đọc bài này theo chánh văn của Tam Tạng. Trong bài giảng này chúng tôi chỉ giúp các vị một số gợi ý khi đọc bài kinh đó. Những gợi ý này chúng ta có được trong Chú giải Trường Bộ kinh.
Điều đại kỵ là đọc kinh tạng bằng vốn liếng Việt ngữ, không có kiến thức giáo lý, thì rất khó, nếu không muốn nói là không được.
Nội dung bài kinh thế này.
Như rất nhiều lần tôi nói ở bài giảng khác, chúng ta không thấy đời này là khổ, chúng ta không tin Phật thì thôi, nếu có lần tĩnh tâm lại ngồi chiêm nghiệm xem đời mình đang ra sao, sẽ đi về đâu ở tuổi 80, 90; Đằng sau giây phút tắt thở, dứt hơi nằm xuống dầu trên đường, trong bệnh viện, ở nhà hay nơi chốn nào đó, thì sau giây phút đó cuộc đời mình sẽ như thế nào, nếu mình nghĩ chết là hết thì thôi. Nếu mình có chút ngờ ngờ: Biết đâu còn tái sinh, luân hồi, thì chúng ta tiếp tục đi nữa, không phải tới đó là hết. Dù không có cái tôi, bản ngã, linh hồn trường cửu đi từ đời này qua kiếp khác thì khong có nhưng tiếp nối thì có. Nó tiếp nối bằng những đơn vị pháp giới rất phù du, tức là bọt nước này tiếp nối bọt nước kia, thì cái này có. Dầu muốn dầu không, nếu có chút ngờ ngợ thì phải có chuẩn bị. Chúng ta phải rà soát xem trên thế giới có nhiều lựa chọn tâm linh: Đạo Chúa, đạo Hồi, Khổng, Lão,..., giả định là quý vị dừng lại chọn Phật giáo - Thì có 3 chuyện mình bắt buộc phải lưu tâm:

(1) Thân thế của đức Phật: Ngài không phải là huyền thoại, là một danh nhân, có thật.
(2) Tùy khả năng của mình mà chắt lọc xem :
   - Cái gì là thế giới tinh thần của đức Phật,
   - Ngài chứng đắc cái gì,
   - Nhân cách được định hình qua cái gì, qua hạnh lành nào,
   - Lời dạy Ngài để lại cho đời cái gì,
   - Cái gì nó thực sự giúp ích người hành trì,
   - Cái gì thật sự giúp ích, đóng góp cho nền văn hóa, văn minh nhân loại.

   Mình phải coi nhân cách đức Phật được hình thành từ những hạnh nào? Từ Bi, Trí Tuệ, Bao dung, Cảm thông, không cực đoan, không một chiều. Là đặc điểm của Ngài.
   - Lời dạy của Ngài có thuận ứng với nhân cách của Ngài hay không? Đời sống của Ngài theo mình được đọc trong những mô tả ở kinh sách và lời dạy của Ngài có thuận ứng không? Lời dạy của Ngài có mang lại lợi ích gì cho chúng sinh hay không? Cái gì mơ hồ thì phải có gan đẩy qua một bên.

Không phải thấy dán nhãn Phật giáo rồi cắm đầu lao theo, vì sư phụ tôn kính của mình dạy vậy - Không được.
Tôi chưa bao giờ đi bác sĩ vì tình riêng ổng đưa gì tôi cũng uống, mà dựa vào: Bằng cấp, học vị, license hành nghề, pháp luật, ổng phải sao mới được làm trong bệnh viện, mở

phòng mạch, treo bằng bác sĩ trên tường, dư luận xã hội, tôi từng đi ổng tôi thấy hiệu quả,... tôi chưa bao giờ đi bác sĩ vì tình riêng. Tôi chưa bao giờ giao mạng của mình cho người vì danh xưng bác sĩ.

Nói đến thờ Phật, chúng ta phải lưu ý đến:

1. Thân phận lịch sử của Ngài = Quan tâm Phật
2. Cái gì hình thành, làm nên Phật đạo, Phật trí, Phật hạnh, lời dạy Ngài nhắm đến cái gì, lời dạy đó phải mang lại lợi ích thiết thực cho chúng sinh, cho chính mình = Quan tâm Pháp. Mình đi theo cái mang tiếng là Phật pháp mà mơ hồ quá thì phải xét lại.
3. Quan tâm Tăng - Không phải đơn giản là những người khoác áo tu, lỡ mai này có người trong tăng đoàn, ni chúng trục trặc mà mình buông luôn thì quá bậy. Bởi vì đối tượng Tăng bảo không phải là những cá nhân làm mình tổn giảm niềm tin – Họ không phải là Tăng Bảo. Những cá nhân bầy hầy, bụi bặm không phải Tăng bảo. Tăng Bảo là những người hành trì, thừa hành lời dạy của đức Phật, đương nhiên họ không bằng đức Phật nhưng họ đi theo con đường của đức Phật, thị phạm – làm gương cho chúng sinh. Họ có được thành quả nào đó trong chuyện tu chứng, cái đó mình không thấy được nhưng ít ra những gì họ làm, họ nói giúp ích cho chúng sinh. Những cá nhân đem lại tổn giảm, hao hụt niềm tin không phải là Tăng bảo.

Nói tu Phật, thờ Phật, học Phật, tin Phật thì phải có xác định đảm bảo một cách chín chắn, trưởng thành, già dặn.

Tôi kết hợp chánh tạng & chú giải để nói bài kinh này.

Bài kinh này nói, ngài Xá Lợi Phất trong một buổi trưa, trong lúc nghĩ trưa suy nghĩ về bản thân, thấy ngài thành tựu cái gì, bỏ được cái gì, nhớ lại vô số kiếp xưa, Ngài đã tu tập từ thời Phật Anomadassi đến thời hiện tại, Ngài có cái gì và buông cái gì. Tổng kết, Ngài nhận xét: Mình chỉ là một mảnh vụn của Thế Tôn. May mắn thay mình có bậc đạo sư như đức Phật.

Tôi giảng bài kinh vừa giảng vừa run. Tôi không muốn bà con nghĩ tôi là tu sĩ, nên tuyên truyền, nhồi sọ, tẩy não quý vị về đức Phật. Không phải. Tôi chỉ gợi ý thôi, theo tinh thần bài kinh này: **Chúng ta không thể nhắm mắt thờ phụng một ai hết.**

Chính ngài Xá Lợi Phất khi vào thưa Phật: Con không nghĩ rằng có ai đó vĩ đại hơn Thế Tôn.

Gặp mình nghe học trò nói vậy mình thích, hoặc im lặng chấp nhận. Đức Phật không, hỏi: Xá Lợi Phất biết gì về chư Phật quá khứ mà Xá Lợi Phất nói như vậy? Đó là thái độ tôn trọng của tôn sư, hiền giả là như vậy. Không phải dễ dàng tận hưởng niềm vui khi người ta khen, gặm nhấm nỗi đau khi người ta chê.

Chính ngài Xá Lợi Phất thưa với Phật:

- Bạch Thế Tôn, con không biết nhiều về chư Phật ba đời mười phương: Ngài Minh Châu dịch là Giới hạnh như vậy (evaṁ sīlaṁ), Giải thoát như vậy (evaṁ vimuttaṁ), Pháp tánh như vậy (evaṁ dhammaṁ), an trú như vậy (evaṁvihārī)...

Nếu đọc một loạt "như vậy" mình không hiểu là gì. Chữ "evaṁ" ở đây không được hiểu là "như vậy" mà dịch là "như thị".

Evaṁsīla - Như Thị Giới = Trước khi thành Phật Ngài đã có Giới hạnh, vô lượng kiếp có đời sống thân nghiệp, khẩu nghiệp như thế nào lúc còn phàm. Lúc thành Phật rồi thì giới Ngài thế nào. Trong đây nói rõ Giới hiệp thế và Giới siêu thế, đạo hạnh của Ngài trước khi thành Phật và khi thành Phật ra sao.

Evaṁdhammā = Như thị Pháp = Thiền định của Ngài ra sao, từ 7 tuổi đã ly dục chứng Sơ thiền. 35 tuổi bỏ ngai vàng đi tu, Ngài chứng lại Sơ thiền tới Phi tưởng phi phi tưởng, bỏ; Tiếp tục đi tìm con đường khác – con đường Chỉ Quán song tu để lấy thiền định, thiền quán làm nền để quán chiếu bản chất vạn hữu.
Kể trên mặt chữ nghĩa, đệ tử Ngài vô số vị đắc chứng y như vậy, nhưng mình phải hiểu, đắc chứng của họ không bằng của Ngài. Trong kinh nói khả năng hóa hiện thần thông phải được thực hiện từ Ngũ thiền sắc giới – đức Phật có, đệ tử cũng có; Muốn nhập thiền Diệt phải chứng thiền Vô Sắc, đệ tử có Ngài cũng có. Khác: Định của Ngài không giới hạn. Ngài có thể thực hiện những điều mà đệ tử không làm được. Còn trên mặt câu chữ sơ sơ, trên mặt giấy, Ngài đắc cái gì đệ tử đắc được cái đó: Ngài đắc thiền Sắc giới đệ tử đắc thiền Sắc giới, Ngài đắc thiền Vô Sắc đệ tử đắc thiền Vô sắc; Ngài nhập thiền Diệt đệ tử ngài đắc thiền Diệt được – định không có tâm...
Evaṁvimutti = Giải thoát Như Thị = Đời Ngài kinh qua 5 loại giải thoát:
1. Giải thoát tạm thời bằng tư duy
2. Bằng thiền định
3. Bằng Thánh Đạo
4. Bằng Thánh Quả
5. Bằng Chứng ngộ Niết Bàn.
Lòng Ngài thanh thản đến mức độ nào, nhẹ nhàng tháo cởi đến mức nào.
Như thị An trú = Ngài thường an trú, an dưỡng, nghỉ ngơi bằng loại thiền nào: Quả định hay Diệt định.
Ngài Xá Lợi Phất nói: Con đúng là không biết thế giới chư Phật nhưng con biết mấy điều này: Đức Thế Tôn nào từ Quá khứ, hiện tại, vị lai, cao siêu vô lượng, vô biên, vô bờ, vô hạn cỡ nào vẫn đi một con đường giống nhau: Giảm nhẹ 5 triền cái – chỗ này ngài nói tắt nhưng hiểu là phải tu hành nhiều đời; về mặt đại thể mà nói, tất cả chư Phật ba đời mười phương đều phải theo con đường Giới - Định - Tuệ mà thành Phật, không có con đường khác. Cách hành trì Giới - Định - Tuệ ở bậc vô sư tự chứng thì khác với đệ tử, nhưng về tinh thần vẫn phải con đường Tam Học. Do thấy cái gì bỏ được cái vô minh nào, bỏ được cái ác nào – được cái thiện nào. Giống nhau. Do thấy cái gì – bỏ được cái gì; Do tu cái gì đắc được cái gì, đắc được cái gì bỏ được cái gì – điểm này chư Phật ba đời mười phương tuyệt đối giống nhau.
Nội dung bài kinh nằm 3 điểm:
1/ **Chúng ta chỉ nên tin người nào khi ít nhiều hiểu được đại khái về họ**. Chúng ta chỉ nên đặt niềm tin vào ai mà mình đã hiểu; Tùy thuộc cách hiểu, mức độ mà niềm tin mình dành cho người đó ra sao.
Chú giải giải rất rõ: Kẻ phàm phu chỉ học giáo lý tin Phật khác. Kẻ phàm phu chứng thiền định tin Phật khác; Phàm phu tin Phật không giống vị Sơ Quả - Tu Đà Hườn. Vị tầng thánh thấp tin Phật không giống vị tầng thánh cao. Giữa các vị La Hán với nhau, vị nào tu lâu, tu nhiều, niềm tin của họ đối với đức Phật khác.
Các vị La Hán vô danh không biệt hạnh tuyệt đối tin Phật nhưng cái hiểu về Phật không bằng mấy vị đại đệ tử. Cái hiểu này là nền tảng, ảnh hưởng quan trọng đến niềm tin. Không phải họ không tin Phật mà có những vị họ đơn giản họ tin Phật có thật, và Thành tựu giác ngộ, giải thoát như mình và còn hơn vậy nữa, hiểu được nhiều điều mình không hiểu.
Vị thánh càng cao, năng lực càng nhiều, thiền định, trí tuệ càng nhiều thì họ nhìn Ngài từ cái nhiều của họ. Những vị ít thì họ nhìn từ cái ít của họ.

Vị Sơ Quả vô danh hoặc La Hán vô danh xét từ góc độ bản thân: Mình như vậy, Phật còn gấp triệu tỷ lần mình.
Trong các vị đệ tử(Đại đệ tử có biệt hạnh 47 tỳ kheo, 13 tỳ kheo ni) có 4 nhóm:

- Những vị La Hán vô danh
- Những Đại đệ tử biệt hạnh
- Trong Đại đệ tử có biệt hạnh có 4 vị Tứ trụ, gồm: Đệ nhất đầu đà, Mahākassapa, Đệ nhất thiên nhãn - Anurudha, Đệ nhất luận nghĩa - Mahākaccayana, Đệ nhất bốn trí vô ngại – Mahākotthita. Cái biết của mấy vị kia về đức phật không bằng 4 ngài.
- Cái biết 4 vị không bằng Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất; cái biết của ngài Mục Kiền Liên không bằng cái biết ngài Xá Lợi Phất; Cái biết ngài Xá Lợi Phất không biết cái biết của Phật Độc Giác; cái biết Phật Độc Giác về chư Phật Chánh Đẳng Giác không bằng chư Phật Chánh Đẳng Giác với nhau.

Phần này là cái nền cho điều tôi muốn nói.
Cái biết và niềm tin của mình luôn song hành.
2/ **Niềm tin đức Phật không đơn giản là do mình đọc sách, xem kinh, nghe giảng... mà** qua bước 2: Tư duy (Trí Tư). Trí Văn chưa đủ phải qua trí Tư, có thấm thía, gậm nhấm, tiêu hóa.
Học – Tiêu thụ; Tư duy – tiêu hóa; Đem ứng dụng trong cuộc tu – Tiêu dung. Thiếu 3 cái tiêu này mình lập tức tiêu tùng.
3/ Mình còn phải tu tập, tức là văn – tư – tu; Cấp 3: Tin Phật qua Tu tập = Trí Tu = Thiền chỉ, thiền quán/ Định - Tuệ.
Lời dạy đức Phật không thể nào chỉ nghe rồi xong.
Nếu xét bên mặt công đức thì niềm tin của mình nơi đức Phật nói riêng, Tam Bảo nói chung đem lại công đức tùy thuộc khả năng nhận thức của mình.
Kiến thức > Nhận thức > Hành trì > Thực chứng
Kiến thức : Học tới đâu, với ai, cái gì, kiểu gì, được bao lâu, được bao nhiêu. Không phải thấy lớp nào cũng ghi danh đi học.
Thí dụ, Paṭṭhāna – 24 duyên hệ, chúng ta có thể học với chục ông thầy 10 năm, buông ra không có biết hết; Học với ai chưa được phải học cái gì, bao lâu, bao nhiêu; Không phải lâu là nhiều; học bao lâu chưa chắc được bao nhiêu.
Học cái gì? Học với Ai? Học kiểu gì? Học bao lâu? Học được bao nhiêu?
Tại sao có bao lâu? Vì có nhiều thứ phải có thời gian mới chín muồi.
Niềm vui, nỗi buồn, nhận thức, trí tuệ của chúng ta lệ thuộc nhiều điều kiện, có thầy bạn, môi trường sống,... chúng ta sống ở đâu? Chùa, miếu, thiền viện, học viện cho không khí, môi trường khác. Chùa chuyên học hay lâu lâu có buổi giảng? Không khí tu học, tinh thần, năng lượng bạn đạo trong chùa trao truyền được bao nhiêu,...
Đừng nói với tôi học xong Trung Bộ Kinh, A Tỳ Đàm Sơ cấp,... là tôi giống mấy người kia. Không có. Không đơn giản như vậy. Có những người thầy, cách dạy, tư liệu thông tin, cách thức, nội dung, môi trường... làm nên mình có tin Phật không, tin được bao nhiêu.
Trong kinh ghi rõ: Cái trí, niềm tin của mình liên hệ với nhau, mới làm nên chất lượng niềm tin.

- Tâm thiện có Vô trợ, tâm thiện Hữu trợ.
- Tâm thiện hào hứng, Tâm thiện hờ hững.
- Tâm thiện có trí tuệ hay không trí tuệ.

Công đức của mình tùy thuộc tâm thiện đó ra sao.
Chúng ta hiểu Phật mơ hồ quá.
Chỉ riêng hiếu đạo với cha mẹ cũng cần hiểu biết nhất định: từ bé sống xa cha, mẹ, không có nhiều kỷ niệm với cha mẹ, không ghi tâm những ấn tượng đẹp với mẹ ... thì khi mẹ mất mình khó nhớ. Mẹ mất rồi là xong. Xác mẹ về đất, trí nhớ mẹ về trời; Người có nhiều kỷ niệm với mẹ thì khác; ra vườn nhìn lá khô – hồi đó mẹ hay quét lá đốt, làm phân bón hoa; Nhìn mấy chỗ rêu – nhớ mẹ bị trượt mấy lần mà sợ mình lo; Gặp cục sáp ong nhớ mẹ ghim mấy cây kim, nhìn kiếng lão nhớ mẹ, xuống bếp nồi chảo muỗng nĩa nhớ mẹ, nhìn cùi bắp, xơ mít, nhớ; hồi xưa nghèo mẹ mua bắp mình ăn, mình cạp cạp, mẹ gỡ mấy hột còn sót lại; Mít mua cho chồng con, ai ăn thì ăn, mẹ gỡ xơ nào dày dày, lớn lớn ăn...Cùi bắp, xơ mít, cục sáp ong, cái cuốc, cái vá, cỏ khô, lá úa, đèn khuya, buổi chiều mưa gió, nhìn cái gì cũng nhớ mẹ hết; Nhìn ông cụ bà lão đi liêu xiêu đường vắng nhớ hồi đó mẹ buôn gánh bán bưng, nhiều bữa ế, gánh ngang chỗ đó trượt té, đổ cháo đổ chè hết, mà nuôi con ăn học bằng chị bằng em như người ta; Từ đây về sau, một góc vườn khuya, ... nhìn dàn máy may, cặp kính lão, nhớ. Vì mình có quá nhiều kỷ niệm với mẹ.
Phật cũng vậy. Học giáo lý nhiều nhìn đâu cũng thấy Phật. Trưa nắng chang chang nhớ Ngài, kiếp chót, vì cầu Phật đạo độ chúng sinh bỏ ngai vào rừng đói lạnh. Nghĩ xa hơn, trong vô số kiếp luân hồi: Cái đói lạnh, nắng mưa,... này Bồ Tát đã chịu bao nhiêu triệu, tỷ, ức lần như vậy trong dòng luân hồi. Trưa nắng xách gì nặng nặng nhớ, Ngài đã bao nhiêu lần cực như vậy trong dòng luân hồi, trong lúc hành Phật đạo; Tối ngủ lạnh cũng nhớ Ngài đã bao nhiêu kiếp lạnh lẽo như vậy. Những lần bị tị phi, bị cuộc đời dày xéo, tấn công,... nhớ Ngài đã bao lần bị như vậy mới thành Phật được. Nhìn cái gì cũng nhớ Phật.
Vì mình đọc, hiểu, nhớ về Ngài nhiều quá; Ngài Xá Lợi Phất - là bậc đại trí - nhìn đâu cũng thấy sự vĩ đại của đức Phật.
Nói theo cách dân gian, mình mở cửa sổ thấy, có con rạch róc rách, róc rách, may là con rạch mà giọt nắng trưa 2, 3 chiếc lá vàng trôi trên nước, mà nó còn đẹp vậy, hỏi Thụy Sỹ, Hawaii đẹp cỡ nào, Bắc Âu đẹp cỡ nào. Ngài thấy cái gì cũng nghĩ tới vĩ đại của đức Phật, nhìn con rạch mà thấy bao nhiêu quốc gia khác, bao nhiêu núi rừng, thảo nguyên, hoang mạc; nhìn cây bonsai nghĩ bao nhiêu khu vườn Nhật, khu vườn Bắc Hàn, khu vườn Nam Kinh,...
Nội dung bài kinh này rất quan trọng, quan trọng chỗ: **Niềm tin & Nhận thức phải đi đôi với nhau. chúng ta không thể thờ Phật kiểu cuồng tín được.**
Đời sống chúng ta ngắn lắm, chúng ta không thể dễ dàng bán rẻ, ký thác, giao phó niềm tin cho những đối tượng không ra gì. Chưa kể chúng ta phải chịu trách nhiệm với bản thân trong dòng luân hồi. Mai này mình đi về đâu? Liệu chiều nay còn sống không? Sáng mai còn sống không? Mình phải tự chuẩn bị lối về. Ai dạy cho mình cái đó? Chính Phật dạy: Cẩn trọng con à, chết không phải là hết đâu. Giả định chết là hết thì con sống lành an lạc. Giả định chết còn nữa thì sống lành chắc ăn hơn.
Chỗ tốt nhất trên thế giới dành cho người có phước; Điều kiện sống, điều kiện tư duy, điều kiện tâm linh, điều kiện trí tuệ, điều kiện giải thoát... chỉ dành cho người có chuẩn bị. Chứ còn cuộc đời này chỗ nào cũng đắc đạo được hết; từ nhà cầu, buồng tắm, nhà bếp, rừng núi,làng mạc, đại dương, hoang đảo,... chỗ nào cũng có thể đắc đạo được. Nhưng anh chuẩn bị được cái gì?
Chuẩn bị đó – Phật dạy rồi. Mình không có chuẩn bị, hoặc có nhưng không gặp thầy, bạn - mặc cảm, tự ti, tự cho phép mình tự ti - Tôi phải bổ túc Ba La Mật. Ai nói? Ai nói mình thiếu Ba La Mật, chưa ai nói, tự mình nói; Làm công đức cứ chú nguyện: **Xin tất cả hạnh**

lành chuyển vào tài khoản Ba La Mật - công đức Giải thoát. Điều đó không có nghĩa tôi đang thiếu.

Các vị thắc mắc, sư nói dễ quá, thời nay ai chứng thánh không? - Nếu có, thánh im re. Thánh thứ thiệt, im re.

Bữa có người nghe bài giảng tôi hiểu lầm; Tôi nói : người li dục thực sự họ "trốn chui trốn nhủi", có anh kia hiểu : Trốn chui trốn nhủi là ẩn cư; thiểu dục là ít muốn; sao ráp vô được? Trong khi phải hiểu, thiểu dục = không muốn gì hết, tại sao phải trốn chui trốn lủi? = Khi không thích danh lợi không chường mặt ra cho người ta biết mình không ham danh lợi.

Đứa bé siêng học không ham rong chơi; Siêng học và rong chơi khác nhau nhưng một cặp, người thiểu dục thật sự không muốn danh, lợi thì không muốn ai biết tới họ.

Các vị hior: Thời này còn chứng thánh không? Có chứ. Trong kinh nói thời này còn bậc Sukkhavipassaka – Chứng thánh có thần thông có thể không còn, nhưng chứng thánh không có thần thông có thể có. Trong kinh ghi rõ: Khi nào trên đời còn người tu tập Bát Chánh Đạo đúng mức thế gian không vắng bóng thánh nhân (Kinh Đại Bát Niết Bàn, Trường Bộ Kinh).

Chưa gì hết, một là mình khoác áo tự mãn, tự tôn, cho mình là cái rốn vũ trụ là bậy. Nhưng mình sống trong nỗi niềm tự ti, mặc cảm cũng không nên. Tự tin nhưng không kiêu ngạo; Khiêm tốn nhưng không tự ti, mặc cảm.

Niềm tin của mình với đức Phật phải dựa nhận thức của mình về Ngài. Nhận thức đi từ Kiến Thức. Kiến thức đi từ cẩn thận khi thu thập thông tin: học với ai, cái gì, kiểu nào, được bao lâu, bao nhiêu,...

Không chịu học mà trông đợi tăng ni ban phát niềm tin không được; hoặc là học ba mớ tự cho là đủ; Đủ cái gì? Đã đủ mình tin Phật chưa? Kinh nói vị Tu Đà Hườn- Sơ Quả có thể chết 300 lần không thay đổi niềm tin nơi Phật.

Phàm phu chỉ cần tai nạn, ông nào hào quang xẹt xẹt chiếu chiếu là mình tin ông đó, ông đó nói trái lời Phật mình cũng tin; hoặc là chữa lành ung thư, đi trên mặt nước, đi trên lửa, bói được chuyện tương lai, cho biết trong ba-lô có gì là bỏ Phật rồi. Chỉ cần ổng ngồi trước mặt ổng nói: trong balo có trái ổi, bút bi, cuốn tập, mà trang 3 con viết nửa cuốn, riêng trang 12 bữa lật sót chưa viết gì hết; con viết được 67 trang rồi... Khi mình dò đúng trong ba lô mình đúng; hoặc vừa ngồi xuống chào là ổng nói liền "chuyện đó nói dì út rồi, dì út lo" nghe là mình run bắn. Chuyện mình với dì út mình mình biết thôi, má mình chưa biết, tại sao ổng biết, mình mới gặp dì út hồi sáng; mình tới gặp ổng là mình hơi lăn tăn chuyện dì út; mà mới ngồi xuống ổng nói luôn: Dì Út hứa rồi, không có lo. Hoặc có mấy ông thầy phong thủy, chưa nói hỏi gì là ổng nói: Dời lu nước ra tay phải, tay trái vài mét chuyện tự động giải quyết; làm sao ổng biết nhà mình có cái lu nằm đó?

Thế là vài chiêu mỏng, chiêu nhẹ thôi là Phật pháp bỏ hết. Vì sao? Vì bản thân mình, có bao giờ mình chịu thấm thía thân xác này là khổ không? Mình đến với phật có phải mục đích giải thoát không? Phật dạy cái gì? Mình không học; Mình đang lăn tăn - Khi mình lăn tăn thì thầy bà cỡ nào cũng mua được mình hết. Ổng ngồi cái mông cách cái chiếu chừng tấc là rồi, xong; Ổng nồi trên mặt nước uống trà là Phật nào mình cũng bỏ; ổng nói được suy nghĩ của mình, biết trong ba lô mình có gì,... là mình bỏ Phật.

Chuyện ổng biết trong balo mình có gì nó nhiều lắm; ở đây tôi không nói thần thông, no scos những loại bùa chú, họ nuôi âm binh nó nói hết; có khác tới là nó nói ngay lỗ tai "bà này, tiểu tam, bị người ta đánh ghen..." "ông này trốn nợ, bị truy sát"... thế là ông thầy phang tỉnh bơ thôi. Vừa đứa kia tin sái cổ;

Dĩ nhiên, tôi không muốn mang chuyện phong thần giảng. Tôi chỉ quẹo chút thôi. Nhiều lắm.
Hoặc là giờ tôi chữa cho các vị bệnh thấp khớp, tiểu đường cao máu,... là các vị theo tui đã luôn. Đang đau, tôi thổi cái mát lạnh, đứng dậy đi xăm xăm thì cả họ quỳ bái, Phật pháp bỏ hết; Phật pháp cả tủ đại tạng có giúp được ai đâu, tăng ni của đám có giúp được ai đâu, trong khi ông này thổi phù cái mình đứng dậy đi xăm xăm. Cho nên, phải xét lại, niềm tin của mình với Phật cỡ nào? Người ta mới giúp mình cái chân đi được là bỏ Phật.
Cho nên, tôi ôn lại một tí.
Tới chết, nhớ câu này: - Có bao giờ mình thấy hiện hữu này là gánh nặng? Mình nhìn cuộc đời qua 4 chữ vô: Vô ích, Vô nghĩa, vô dụng, Vô vị. Người thấy được 4 cái này mới tìm đến đời sống tâm linh qua Chúa, qua Phật.
Giả định các vị tin Phật thì phải hỏi: Các vị đến bằng niềm tin thế nào?
Ngài Xá Lợi Phất là vị A La Hán nói: Con tin Thế Tôn vì con đường đó chính con đi qua. Đương nhiên cảnh giới chư Phật quá tầm của con nhưng con biết chắc, thông qua hành trình con đã đi để con được như hôm nay, thì con biết chắc chư Phật ba đời mười phương phải đi trên con đường Bát chánh đạo, Tam học. Còn chuyện thành Phật rồi đạo hạnh các Ngài đến trời biển nào thì con không chắc, nhưng con biết chắc là chỉ có con đường đó thôi.
Giống như hỏi, con đường nào thành tỷ phú? Thì nhiều lắm, nhưng có thể chốt lại một câu: kiếm tiền hợp pháp. Bốn chữ. Bất cứ tỷ phú nào. Tỷ phú đô-la nha. Tỷ phú Việt Nam tự nhiên ngủ dậy thành tỷ phú tôi không kể; Việt Nam mình giàu hỗn, đầu hôm đạp xích lô sáng lên tỷ phú, giàu không có căn cơ; giàu căn cơ là áp dụng kiến thức, độ bén nhạy, kinh nghiệm, chịu thương chịu khó,... nó mới ra tỷ phú đô la.
Tôi không biết quý vị giàu thế nào nhưng thấy quý vị nổi tiếng thế giới là tôi biết 4 chữ: Kiếm tiền hợp pháp; Phi pháp là bị lụm lâu rồi; Tôi không biết anh kiếm tiền cách nào nhưng anh phải có tiền, anh thành công trong kiếm tiền hợp pháp thì hôm nay anh mới thành tỷ phú. Ngài Xá Lợi Phất cũng như vậy, ngài không giàu có bằng chư Phật nhưng ngài biết chắc cái giàu có của chư Phật phải đi qua 4 chữ này: Kiếm tiền, hợp pháp.
Phải đi qua con đường của Giới – Định – Tuệ, con đường của Bát Chánh Đạo, con đường của Bốn Đế:
- Nhận thức: Mọi hiện hữu là Khổ.
- Nhận thức 2: Thích gì cũng thích trong khổ.
- Nhận thức 3: Muốn hết khổ đừng thích trong khổ nữa.
- Nhận thức 4: 3 Nhận thức này là con đường thoát khổ
Tất cả thánh hiền nói chung, gồm chư Phật, các vị đệ tử tăng tục, cư sĩ, hễ là thánh hiền, không còn phàm phu thì bắt buộc đi qua con đường này; Có vị đi bằng xe hơi, xe đạp, honda, có vị đi bộ, có vị đi xe lăn, trườn, bò, lê, lết, đi bằng đầu gối, đi bằng ngực, cùi chỏ,... không cần biết, hoặc nhờ ai làm người phu kéo mo cau, miễn là phải đi trên con đường đó, về hướng đó, về tọa độ đó.
Nội dung bài kinh này như vậy đó.
Chứ không phải như mình thấy: Một người đệ tử khen sư phụ.
Đâu đơn giản vậy. Ghê gớm chỗ đó.
Niềm tin vừa với Tầm nhìn của người đệ tử.
Mình thương nhau vì cái gì, thương đến mức nào mới cưới được nhau. Thì dựa vào mấy cái này: Thương nhau cái gì? bao lâu mới cưới được nhau. Mình mới đoán định cuộc hôn nhân, thời hạn, nội dung thế nào. Đó là chuyện tình cảm gia đình.

Tôi biết có trường hợp chỉ thương nhau vỏ ngoài; có cô đó lấy chồng chỉ vì mê anh đó nói giọng Huế. Vì thích giọng Huế quá đi, lấy anh chồng người Huế; Về làm dâu nhà Huế, ta nói tan nát cuộc đời. Chỉ vì giọng Huế.
Tôi biết bà sư cô, lấy chồng vì mê nụ cười, mê hàm răng mà lấy, một tháng về ổng đánh 32 ngày.
Cho nên, mình phải coi mình thương nhau cái gì, thì thời gian, chất lượng cuộc hôn nhân đó được quyết định.
Niềm tin Tam Bảo cũng vậy. Tin Phật cái gì? Tin được bao nhiêu? Tin kiểu nào? Chính kiểu tin quyết định chất lượng, thời gian, độ bền của Niềm tin.
Bài kinh này có tựa đề: Tự Hoan Hỷ.
Tôi chỉ giảng cái sườn, hẹn các vị Chủ Nhật sau giảng vô nội dung./.